TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – ĐIỆN BIÊN** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2026/HS-ST
Ngày 23 - 01 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tòng Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bạc Thị Hồng, bà Lò Thị Thiêm

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thuý Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 – Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2026, tại điểm cầu trung tâm phòng xét xử Tòa án nhân dân khu vực 3 - Điện Biên, tỉnh Điện Biên và điểm cầu thành phần Phân trại tạm giam Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm hình thức trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2026/TLST-HS ngày 08/01/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2026/QĐXXST-HS ngày 10/01/2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn M** - Tên gọi khác: Không có tên gọi khác; Sinh năm 1971 tại tỉnh Điện Biên; Căn cước công dân số: 011071000454, cấp ngày 05/4/2021, nơi cấp: Cục C về trật tự xã hội; Nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Bản Ngúa, xã Q, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lò Văn T - sinh năm 1952 và bà Lò Thị S - sinh năm 1950; Vợ là Lò Thị H - sinh năm 1973 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1991, con nhỏ nhất sinh năm 1999; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị Toà án nào xét xử.

Tạm giữ từ ngày 24/10/2025 đến ngày 02/11/2025, tạm giam từ ngày 02/11/2025 đến nay. Bị cáo có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lò Văn M là người nghiện chất ma túy, đang trong thời gian điều trị nghiện các chất ma tuý bằng thuốc thay thế Methadone tại Trung tâm y tế T1. Tuy nhiên, trong thời gian điều trị nghiện chất ma tuý bằng thuốc thay thế theo quy định của Luật phòng, chống ma túy bị cáo vẫn sử dụng chất ma túy: Vào

khoảng 19 giờ 00 phút ngày 20/10/2025 bị cáo một mình đi bộ từ nhà ở bản N, xã Q, tỉnh Điện Biên đến nhà con gái chơi. Khi đến đoạn dốc bản Ngúa, xã Q cách nhà bị cáo khoảng 500m bị cáo gặp một người đàn ông tự xưng tên là M1, nhà ở bản C, bị cáo không biết tên đệm, tuổi, địa chỉ đang đứng cạnh chiếc xe mô tô đỗ bên đường trông giống người nghiện ma túy nên bị cáo hỏi mua ma tuý. Qua trao đổi bị cáo mua được của M1 01 túi nilon màu xanh bên trong có 40 viên ma tuý tổng hợp với giá 1.200.000 đồng. Sau khi mua được ma tuý bị cáo đi bộ quay về nhà, cất giấu ma tuý trên tấm ván dưới gầm sàn nhà ở đầu hồi bên phải.

Khoảng 18 giờ 00 phút các ngày 21, 22 và ngày 23/10/2025, tại cạnh giường ngủ của gia đình bị cáo 02 lần sử dụng trái phép chất ma tuý bằng hình thức đốt hít và 01 lần sử dụng bằng hình thức nhét vào kẽ răng đau, tổng số hết 06 viên ma tuý bị sứt mẻ. Mỗi lần sử dụng xong bị cáo đều vứt mảnh giấy bạc, chiếc bật lửa ga đã hết ga vào thùng rác và cất số ma tuý còn lại vào vị trí cất giấu cũ. Đến 16 giờ 00 phút ngày 24/10/2025, tổ công tác Công an xã Q, tỉnh Điện Biên phối hợp với Phòng PC04 Công an tỉnh Đ phát hiện, bắt quả tang, thu giữ trên tấm ván dưới gầm sàn nhà ở đầu hồi bên phải của bị cáo 01 túi nilon màu xanh, loại túi miệng có nẹp bấm cố định bên trong chứa 34 viên nén màu hồng, một mặt của mỗi viên có chữ WY (nghi Methamphetamine), có khối lượng 3,15 gam làm mẫu vật gửi giám định toàn bộ; Cơ quan điều tra đã thu mẫu nước tiểu của bị cáo gửi giám định.

Quá trình điều tra, tại phiên toà bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố.

Tại bản Kết luận giám định số 1058/KL-KTHS ngày 29/10/2025 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận: Vật chứng gửi giám định thu giữ của Lò Văn M có khối lượng 3,15 gam là chất ma tuý: Loại Methamphetamine. H1 mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 2,74 gam.

Tại bản Kết luận giám định số 1059/KL - KTHS ngày 29/10/2025 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận: Tìm thấy chất ma tuý trong mẫu nước tiểu của Lò Văn M gửi giám định: Loại Methamphetamine.

Cáo trạng số 15/CT-VKSKV3 ngày 07/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Điện Biên truy tố bị cáo Lò Văn M về các tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 và tội "Sử dụng trái phép chất ma tuý" theo điểm a khoản 1 Điều 256a của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025), xử phạt bị cáo từ 04 năm đến 04 năm 03 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 256a, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025), xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù về tội "Sử dụng trái phép chất ma túy".

- Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025) tổng hợp hình phạt chung của hai tội từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo; Về vật chứng, áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy khối lượng 2,74 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định; 01 túi nilon màu xanh, loại miệng túi có nẹp bấm cố định; 01 vỏ phong bì niêm phong cũ; Buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt ngoài ra không có ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi phạm tội:

Hồi 16 giờ 00 phút ngày 24/10/2025 tại nhà ở của bị cáo thuộc bản N, xã Q, tỉnh Điện Biên, bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép trên tấm ván dưới gầm sàn nhà 3,15 gam Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng. Với hành vi, khối lượng ma tuý bị thu giữ thì bị cáo đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Bị cáo Lò Văn M là người đang trong thời gian điều trị nghiện các chất ma tuý bằng thuốc thay thế theo bệnh án điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc Methadone liên tục từ ngày 09/5/2024 đến hết ngày 24/10/2025 tại Trung tâm y tế T1, nhưng vào các ngày 21,22,23/10/2025 bị cáo đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy loại Methamphetamine tại nhà ở của mình. Nên hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 256a của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Lời khai, hành vi của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và lấy mẫu giám định, các kết luận giám định, kết luận điều tra, các bản cung có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình.

[2] Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Tội phạm mà bị cáo vi phạm là nghiêm trọng về tội tàng trữ trái phép chất ma tuý và ít nghiêm trọng đối với tội sử dụng trái phép chất ma tuý. Hành vi của bị cáo còn tiếp tay cho tội phạm về ma túy tồn tại và phát triển, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, làm ảnh hưởng đến sức khoẻ, kinh tế gia đình và trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh Điện Biên, vì vậy cần phải bị xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình

sự của bị cáo:

Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra, tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất mức độ phạm tội của bị cáo, xét về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng mức hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo.

Đề nghị của Kiểm sát viên về tình tiết giảm nhẹ, mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào biên bản xác minh tài sản của Cơ quan điều tra và quá trình tranh tụng tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có tài sản gì giá trị, không có việc làm ổn định, thu nhập chỉ dựa vào sản xuất nông nghiệp. Do đó, xét đề nghị của Kiểm sát viên về việc không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền hoặc tịch thu tài sản theo khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Biện pháp tư pháp và việc xử lý vật chứng: Đối với khối lượng 2,74 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm tàng trữ; 01 túi nilon màu xanh, loại miệng túi có nẹp bấm cố định; 01 vỏ phong bì niêm phong cũ là vật không có giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu huỷ theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

[6] Về vấn đề khác có liên quan: Đối với người đàn ông tên M1 đã bán ma tuý cho bị cáo, quá trình điều tra và tại phiên tòa không xác định được họ tên, địa chỉ nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét, xử lý.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi và các Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc có khiếu nại gì về hành vi, Quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ và phí Tòa án.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm a khoản 1 Điều 256a của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lò Văn M phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và tội "Sử dụng trái phép chất ma túy".

2. Hình phạt:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025):

Xử phạt bị cáo Lò Văn M 04 (bốn) năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 256a, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025):

Xử phạt bị cáo Lò Văn M 02 (hai) năm tù về tội Sử dụng trái phép chất ma túy.

- Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025): Tổng hợp hình phạt chung của hai tội là 06 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 24/10/2025.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Tịch thu tiêu hủy khối lượng 2,74 gam Methamphetamine; 01 túi nilon màu xanh, loại miệng túi có nẹp bấm cố định; 01 vỏ phong bì niêm phong cũ.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 10/01/2026 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ và THADS tỉnh Đ).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ và phí Tòa án: Buộc bị cáo Lò Văn M phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 1 Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 23/01/2026).

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND khu vực 3 - Điện Biên;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh;
- Phòng HSNV, Lý lịch tư pháp Công an tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh;
- Phân trại tạm giam G, tỉnh Điện Biên;
- THADS tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Lưu: HSVA, HSTHA.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Tòng Thị Lan